

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Khoản 1, Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 216/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2021 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Duy Th, sinh năm 1995; Địa chỉ: Số 525/29/7/20 đường L, Tổ 4, Khu phố 1, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Nguyễn Thị Thu N, sinh năm 1997; Địa chỉ: Số 319/9A đường Đ, Tổ 27, Khu phố 3, phường P, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Nguyễn Duy Th và bà Nguyễn Thị Thu N qua thời gian tìm hiểu thì cả hai tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn vào năm 2016 (Giấy chứng nhận kết hôn số 100 đăng ký ngày 11 tháng 11 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân phường Tân Quy, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh).

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do kinh tế gia đình khó khăn nên vợ chồng thường

xuân xảy ra cãi vã, xung đột; mâu thuẫn cãi vã kéo dài làm cho hai bên không còn tình cảm với nhau. Cả hai đã nhiều lần ngồi lại với nhau để tìm cách giải quyết nhưng không có kết quả, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, không thể hòa hợp được nữa. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, ông Th và bà N xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, tiếp tục chung sống cũng không mang đến hạnh phúc nên ông và bà yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Duy Th và bà Nguyễn Thị Thu N có một con chung họ tên là Nguyễn Ngọc Như Q (Giới tính: nữ), sinh ngày 21/4/2017. Sau khi ly hôn cả hai đương sự thỏa thuận giao con chung cho bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Ông Th cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 4.250.000 đồng. Xét đây là sự tự nguyện và không trái pháp luật nên Tòa án ghi nhận.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Duy Th và bà Nguyễn Thị Thu N xác nhận không có, nên Tòa án ghi nhận.

[4] Về nợ chung: Ông Nguyễn Duy Th và bà Nguyễn Thị Thu N xác nhận không có, nên Tòa án ghi nhận.

[5] Về lệ phí: Ông Nguyễn Duy Th và bà Nguyễn Thị Thu N chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Duy Th và bà Nguyễn Thị Thu N thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 100 đăng ký ngày 11 tháng 11 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh).

1.2. Về con chung: Ông Nguyễn Duy Th và bà Nguyễn Thị Thu N có 01 (Một) con chung là Nguyễn Ngọc Như Q (Giới tính: nữ), sinh ngày 21/4/2017.

Sau khi ly hôn ông Th và bà N thỏa thuận giao trẻ Nguyễn Ngọc Như Q cho bà Nguyễn Thị Thu N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; ông Nguyễn Duy Th cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 4.250.000 (Bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng. Cấp dưỡng vào ngày 20 đến 25 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng từ tháng 6/2021 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trong trường hợp ông Nguyễn Duy Th chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì ông Th phải chịu thêm tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Ông Nguyễn Duy Th có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, vì quyền lợi của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con, nếu có yêu cầu các đương sự sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

1.3. Về tài sản chung: Ông Nguyễn Duy Th và bà Nguyễn Thị Thu N xác nhận không có không yêu cầu Tòa giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Ông Nguyễn Duy Th và bà Nguyễn Thị Thu N xác nhận không có.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Duy Th và bà Nguyễn Thị Thu N chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2019/0042531 ngày 22/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Duy Th và bà Nguyễn Thị Thu N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Tp.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Tp.HCM;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án (Sang).

THẨM PHÁN

Hà Thị Luyến